**TUẦN 28**

**Thứ hai ngày 22 tháng 3 năm 2021**

**Chào cờ đầu tuần**

--------------------------------------------------------------

**Tiếng Việt**

**Bài: Chú bé chăn cừu (Tiết 1+2)**

**I. MỤC TIÊU**

**Qua bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:**

 ***\*Năng lực:***

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng và rõ ràng một truyện ngụ ngôn ngắn , đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tình và suy luận từ tranh được quan sát.

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

 **\* Phẩm chất:**

- Học sinh biết ý thức ý thức ý nói điều chân thật, không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ**.**

**II. CHUẨN BỊ**

GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh phục vụ bài dạy, ti vi, máy tính,...

HS: Sách giáo khoa, Vở bài tập Tiếng Việt tập 2, vở 5 ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động*.*** *-* Tiếng Việt tiết trước học bài gì?- Câu chuyện khuyên em điều gì?- Giáo viên nhận xét.**2. Bài mới:*Hoạt động 1: Nhận biết*** *-Mục tiêu*: Học quan sát tranh và trả lời câu hỏi.-*Phương pháp, kĩ thuật , hình thức tổ chức: cá nhân*+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết cảnh vật trong tranh.a.Tranh vẽ gì?b.Trong tranh có con vật nào? Có những ai? - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài học: Nếu ai cũng biết vui đùa và có tính hài hước thì cuộc sống thật là vui vẻ. Tuy nhiên những trò đùa dại dột sẽ không mang lại niềm vui mà có khi còn nguy hiểm. Vậy trò đùa nào sẽ bị coi là dại dột, gây nguy hiểm? Chúng ta cùng đọc câu chuyện Chú bé chăn cừu và tự mỗi người sẽ rút ra cho mình điều cần suy ngẫm nhé ! Chú bé chăn cừu (Tiết 1+2)***Hoạt động 2: Đọc*** *Mục tiêu*: Học sinh đọc câu, đoạn, cả bài*Phương pháp, kĩ thuật , hình thức tổ chức****:*** đọccá nhân, đọc đồng thanh.- Học sinh đọc thầm toàn bài.- Giáo viên đọc mẫu lần 1**a/ Đọc câu**- GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS: - Tìm từ ngữ trong bài có tiếng chứa vần ưc?- Gọi học sinh đọc- Giáo viên giải nghĩa từ+ tức tốc: làm một việc gì đó ngay lập tức, rất gấp.- Tương tự với vần ên, uê- Giáo viên giải nghĩa từ.+ thản nhiên: có vẻ tự nhiên như bình thường, coi như không có chuyện gì. + thoả thuê: được tha hố theo ý muốn. - Học sinh đọc lại các tiếng từ ngữ.+ GV hướng dẫn HS đọc những câu dài : Nghe tiếng kêu cứu,/ mấy bác nông dân đang làm việc gần đấy/ tức tốc chạy tới. Các bác nông dân nghĩ là chủ lại lừa mình,/ nên vẫn thản nhiên làm việc.- Giáo viên đọc mẫu yêu cầu học sinh nhận xét cô ngắt nghỉ hơi sau tiếng nào?- Giáo viên đọc lại gọi học sinh đọc- Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp câu - Giáo viên nhận xét.**b/Đọc đoạn** + GV chia VB thành các đoạn+ HS đọc nối tiếp từng đoạn: đoạn 1: từ đầu đến chủ khoái chỉ lẳm, đoạn 2: phần còn lại ) **-** Gọi học sinh đọc nối tiêp theo đoạn.- Giáo viên nhận xét.**c/Đọc cả bài**GV lưu ý HS khi đọc văn bản chú ý ngắt nghỉ khi gặp dấu câu.**-** Yêu cầu học sinh đọc cả bài.- Cho học sinh đọc thi đua.+ GV đọc lại toàn VB lần 2 và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.**TIẾT 2*****Hoạt động 3:* Trả lời câu hỏi** ***Mục tiêu*:** Học sinh trả lời đúng nội dung câu hỏi trong bài.***Phương pháp, kĩ thuật, hình thức:***  cá nhân.- GV hướng dẫn tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi, - Gv nêu từng câu hỏi.a. Ban đầu , nghe tiếng kêu cứu , thấy bác nông dân đã làm gì?b . Vì sao bầy sói có thể thoả thuế ản thịt đàn cừu? c. Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này? ***Hoạt động 4: Viết******Mục tiêu***: Học sinh viết được chữ E, Ê hoa, từ ngữ, đầy đủ nội dung câu, dấu câu.***Phương pháp, kĩ thuật , hình thức:***  cá nhân GV hướng dẫn HS tô chữ E, Ê viết hoa, viết từ ngữ thỏa thuê, thản nhiên sau đó viết câu vào vở. Khi viết câu, GV cho HS tự chọn viết chữ S, I viết hoa. **Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở hoạt động 3**- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a (có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở Tập viếtEm nghĩ rằng (…)- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm cuối cầu. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS **3. Củng cố:**- Bài học vừa rồi chúng ta học bài gì?- Bài học giúp em hiểu ra điều gì?- Giáo viên kết hợp giáo dục học sinh.- Dặn HS về nhà ôn lại bài đã học.- GV nhận xét tiết học. | - Học sinh hátCâu hỏi của sói- Học sinh đọc và trả lời.- Học sinh nhận xét.**-** Học sinh quan sát trả lời**.**- Tranh vẽ cảnh đối núi và đồng ruộng.- Có những con cừu, chú bé, các bác nông dân- HS tìm: tức tốc- Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh cả lớp.- HS tìm: thản nhiên, thỏa thuê.- Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh.- HS tìm: cứu, đấy, tới,…- Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh- Học sinh đọc nối tiếp câu cá nhân, đồng thanh.- Học sinh nhận xét.- Học sinh nghe.- Học sinh đọc theo nhóm đôi nối tiếp theo đoạn.- Học sinh nhận xét- Học sinh đọc các nhân, đồng thanh 1 lần- Ban đầu, nghe tiếng kêu cứu, mấy bác nông dân đã tức tốc chạy tới, - Bầy sói có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu vị không có ai đến đuối giúp chú bé. - Câu trả lời mở, VD : Câu chuyện muốn nói với chúng ta, hãy biết đùa vui đúng chỗ, đúng lúc, không lấy việc nói dối làm trò đùa; Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối .- Học sinh viết ở vở tập viết.Em nghĩ rằng không nên nói dối.- Chú bé chăn cừu- Học sinh trả lời |

--------------------------------------------------------------------

**Âm nhạc**

----------------------------------------------------------------------

**TOÁN**

**PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (tiết 1),**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

***2. Phát triển năng lực:***

- Giải các bài toán tình huống thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (nêu được phép tính thích hợp với “tình huống” trong tranh)

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Que tính, mô hình.

HS: Đồ dùng học toán 1

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.  Khởi động.**-2 HS lên đặt tính và thực hiện các phép tính trên bảng. Lớp làm bảng con.+ HS 1: 73 - 3+ HS 2: 66 - 5- GVNX | - Hs thực hiện. Lớp nhận xét, bổ sung.- HS theo dõi |
| **2. Khám phá:*****Bài toán a)***- Gv nêu bài toán: Có 76 que tính, bớt đi 32 que tính. Hỏi còn lại mấy que tính?- GV yêu cầu HS cho biết bài toán cho biết gì và hỏi gì? - Để tìm số que tính con lại, ta cần thực hiện phép tính gì?- 76 – 32 là phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.- Gv hướng dẫn HS đặt tính. Chú ý HS đặt tính thẳng cột.- GV hướng dẫn HS thực hiện tính. Thực hiện trừ từ phải qua trái, bắt đầu từ hàng đơn vị)- Gv yêu cầu HS tính và nêu kết quả 76 – 32 = ?- Gv nhận xét.***Bài toán b)***- Gv nêu bài toán: Mẹ có 52 quả táo, mẹ biếu bà 20 quả. Hỏi mẹ còn lại mấy quả táo?- GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?- Để thực hiện bài toán, ta làm phép tính gì? - GV gọi HS nêu lại cách đặt tính và tính.- Gv nhận xét.- Cho HS tự thực hiện tính và nêu kết quả. | - HS theo dõi.- HS trả lời:+ Có 76 que tính, bớt đi 32 que tính.+ Hỏi còn lại mấy que tính.- HS trả lời: 76 - 32- HS theo dõi.- HS theo dõi.- HS trả lời: 76 – 32 = 44- HS theo dõi.- HS theo dõi.- HS trả lời.+ Mẹ có 52 quả táo, mẹ biếu bà 20 quả.+ Hỏi mẹ còn lại mấy quả táo?- HS trả lời: 52 – 20 - HS nêu: - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái. Bắt đầu từ hàng đơn vị.- HS theo dõi- HS trả lời: 52 – 20 = 32 |
| **3.Hoạt động : Thực hành – Luyện tập:****Bài 1: Tính:**- HS nêu yêu cầu.- Chú ý HS tính trừ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị.**-** Tổ chức cho HS làm bài tập vào bảng con.**Bài 2: Đặt tính và tính.**- Gọi HS nêu yêu cầu- Gọi HS nhắc cách đặt tính.- HS tự thực hiện vào vở.- GV nhận xét.**Bài 3: Quả dưa nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?**- Gọi HS nêu yêu cầu bài.- Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, tìm kết quả phép tính ở mỗi quả dưa. So sánh và tìm ra kết quả lớn nhất.- Gọi nhóm trình bày.- GV nhận xét.**Bài 4:** - Gọi HS đọc đề toán.- Hỏi: + Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?- Để tìm được số cây vải, ta làm phép tính gì?- Yêu cầu HS điền và thực hiện phép tính.- Gọi HS nêu kết quả.- Nhận xét | - HS nêu yêu cầu- HS theo dõi- HS thực hiện.- HS nêu.- Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái.- HS thực hiện.- HS theo dõi, sửa sai.- HS nêu.- HS thực hiện:70 – 20 = 50, 54 – 14 = 40, 35 – 10 = 25- quả dưa ghi phép tính 70 – 20 có kết quả lớn nhất (50)- HS theo dõi.- HS đọc: Trong vườn cây ăn quả có tất cả 75 cây nhãn và cây vải, trong đó có 35 cây nhãn. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây vải?- HS trả lời:+ Trong vườn cây ăn quả có tất cả 75 cây nhãn và cây vải, trong đó có 35 cây nhãn.+ Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây vải?- HS trả lời: 75 – 35.- HS thực hiện: 75 – 35 = 40- HS nêu: 75 – 35 = 40- HS theo dõi. |
| **4. Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò**- NX chung giờ học- Dặn dò HS về nhà ôn lại cách trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.- Xem bài giờ sau. | - HS lắng nghe. |

----------------------------------------------

**Luyện tiếng việt**

**BÀI 4: CHÚ BÉ CHĂN CỪU (TIẾT 1+2)**

**I. MỤC TIÊU: Giúp HS:**

- Biết viết câu dựa vào hình ảnh

- Biết làm bài tập chính tả phân biệt d/gi/r, ch/tr,

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: VBT.
* HS: VBT, bảng con.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Luyện đọc.**\*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng. | * HS đọc
 |
| **2.** Luyện Tiếng Việt**\* Bài tập bắt buộc****Bài 1/ 41**- GV đọc yêu cầu- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.- HS viết câu vào vở- GV cho HS đọc lại câu- GV nhận xét tuyên dương.- Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.**\* Bài tập tự chọn****Bài 1/ 41**- GV đọc yêu cầu- GV yêu cầu HS đọc sau đó chọn vần thích hợp để điền vào chỗ trống - HS làm việc cá nhân- Cho HS đọc lại câu- GV nhận xét HS, tuyên dương.**4. Củng cố, dặn dò:**- GV nhấn mạnh lại nội dung bài học- Nhận xét, tuyên dương HS. | **Viết một câu khuyên chú bé chăn cừu trong câu chuyện***Chú bé chăn cừu*- HS lắng nghe và thực hiện- Viết câu vào vở* HS đọc lại câu
* HS nhận xét

- Điền vào chỗ trống - HS lắng nghe và thực hiện- HS làm vào vởa. *d / gi* hay*r?*Hoạ sĩ dùng giấy dó vẽ tranh Đông Hồ.b. *ch* hay*tr?*Hôm nay,trời nắng chang chang.- Đọc lại câu- HS nhận xét |

---------------------------------------------------------------

**LUYỆN TOÁN**

**Bài 32: PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

**( Tiết 1 )**

1. **MỤC TIÊU: Giúp HS:**

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

- Phát triển kỹ năng giải toán tình huống thực tế liên quan đến bài học; Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán thực tế.

- HS yêu thích môn học, tính cẩn thận.

1. **CHUẨN BỊ:**
* GV: Phiếu BT2, 3.
* HS: VBT, bảng con.
1. **TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động( 7’)** |
| 1. **Khởi động**: HS hát
2. **Bài cũ:**
* Đặt tính rồi tính: 64+22; 40+50; 76+30
* GV nhận xét, tuyên dương
 | * HS hát
* HS tính vào bảng con; 3 HS lên bảng
* HS lắng nghe
 |
| **Luyện tập ( 25’)** |
| GV yêu cầu HS mở VBT toán.**Bài 1/ 59*** HS làm việc cá nhân vào bảng con
* GV nhận xét HS

**Bài 2/ 59*** HS Làm việc cá nhân vào phiếu BT
* GV thu chấm, nhận xét, tuyên dương HS

**Bài 3/60*** GV cho HS làm BT vào phiếu BT
* HS làm việc theo cặp

Gợi ý: HS tính tất cả các phép tính rồi so sánh.* GV thu chấm, nhận xét HS, tuyên dương.

**Bài 4/60**GV gợi ý: Tàu có: 28 kháchXuống ga: 12 kháchCòn lại:… khách?* Bài toán cần làm phép tính gì? Vì sao em biết?
* HS làm theo cặp
* GV quan sát, nhận xét HS, tuyên dương.
 | **Bài 1:*** HS đọc yêu cầu
* HS lắng nghe và thực hiện
* HS tính

Đáp án: 642242895237784137 372017905040* HS nhận xét bài bạn

**Bài 2:** * HS đọc yêu cầu đề
* HS nêu cách làm: đặt tính thẳng cột, tính từ phải qua trái.

763145482820936033854342**Bài 3:** * HS đọc đề và nêu cách làm.

Đáp án: C. Việt**Bài 4*** HS đọc đề

-HS trả lời: Vì có từ còn lại* HS lắng nghe và thực hiện

Đáp án:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 28 | - | 12 | = | 16 |

Còn 16 khách trên toa tàu |
| **Vận dụng (3’)** |
| **4. Củng cố, dặn dò:**- HS cho HS nhắc lại cách đặt tính.- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.- Nhận xét, tuyên dương HS. | * HS lắng nghe và thực hiện
 |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Thứ ba ngày 30 tháng 3 năm 2021**

**Tiếng Việt**

**Bài: Chú bé chăn cừu (Tiết 3+4)**

**I. MỤC TIÊU**

**Qua bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:**

 ***\*Năng lực:***

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng và rõ ràng một truyện ngụ ngôn ngắn , đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tình và suy luận từ tranh được quan sát.

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

 **\* Phẩm chất:**

- Học sinh biết ý thức ý thức ý nói điều chân thật, không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ**.**

**II. CHUẨN BỊ**

GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh phục vụ bài dạy, ti vi, máy tính,...

HS: Sách giáo khoa, Vở bài tập Tiếng Việt tập 2, vở 5 ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 3****1. Khởi động***.* Gọi học sinh đọc lại bài và trả lời câu hỏi sách giáo khoa bài: Chú bé chăn cừu.- Câu chuyện khuyên các con điều gì?- Giáo viên nhận xét chung.**2. Bài mới:****Chú bé chăn cừu** (Tiết 3+4)***Hoạt động 1: Viết*** *Mục tiêu*: Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở*Phương pháp, kĩ thuật , hình thức tổ chức****:***  cá nhân- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu vào vở: nông dân, hốt hoảng, tiếng kêu cứu, thản nhiên.a. Nhiều ngườị(…) vì có đám cháy.b. Các bác (…) đang làm việc chăm chỉ.- GV yêu cầu cá nhân trình bày kết quả.- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .***Hoạt động 2: Kể****Mục tiêu*: Học sinh dựa vào tranh kể lại câu chuyện .***Phương pháp, kĩ thuật, hình thức:***  cá nhân.- HS đọc thẩm lại câu chuyện GV hướng dẫn HS quan sát tranh, nói về nội dung từng tranh: Tranh 1: Cậu bé đang la hét . Tranh 2: Các bác nông dân tức tốc chạy tới chỗ kêu cứu , Tranh 3: Cậu bé hốt hoảng kêu cứu , nhưng các bác nông dân vẫn thản nhiên làm việc Tranh 4: Bầy sói tấn công đàn cừu . - GV và HS nhận xét. **TIẾT 4**. ***Hoạt động 3:* Nghe viết** *Mục tiêu*: Học sinh viết được đầy đủ nội dung bài viết, dấu câu, làm đúng bài tập***Phương pháp, kĩ thuật , hình thức:***  cá nhân **\*.Nghe viết**- GV đọc to cả ba câu: Một hôm…làm việc.- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết + Chữ dễ viết sai chính tả:: hốt hoảng, cứu giúp, thản nhiên. + Viết lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả. + GV đọc câu theo từng cụm từ cho HS viết. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần cả câu và yêu cầu HS rà soát lỗi .+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS **Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông**Yêu cầu học sinh làm vào vở- Gọi học sinh đọc lại nội đung bài làm.- Giáo viên nhận xét***Hoạt động 4:* Nói***Mục tiêu*: Học sinh nói được nội dung tranh vẽ.***Phương pháp, kĩ thuật , hình thức:***  cá nhân - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh. - GV yêu cầu HS dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh. GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo trìnhHS và GV nhận xét.**3. Củng cố:**- Bài học vừa rồi chúng ta học bài gì?GV kết hợp giáo dục học sinh.- Dặn HS về nhà ôn lại bài đã học.- GV nhận xét tiết học. | - Học sinh đọc và trả lời câu hỏi: - Học sinh nhận xét- Học sinh hoàn thiện câua. Nhiều người hốt hoảng vì có đám cháy.b. Các bác nông dân đang làm việc chăm chỉ.- Học sinh trình bày kết quả.- Học sinh viết vào vở.- Học sinh quan sát tranh và kể lại câu chuyện- HS kể chuyện theo nhóm: có thể nhóm bốn. HS kể chuyện trước lớp- Học sinh viết vào bảng con.- Học sinh nghe viết bào vào vở.- Học sinh soát lỗi.- Học sinh làm vào vởa. ai hay ay: bày trò, bài học, chạy trốnb. iêc hay iêt: việc làm, tạm biệt. rạp xiếc- Học sinh đọc.- HS nói về tình huống giả tưởng là chủ bể chăn cừu không nói dối và được các bác nông dân đến giúpChú bé chăn cừu |

-------------------------------------------------------------------

**Giáo dục thể chất**

------------------------------------------------------------------

**TOÁN**

**PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (tiết 2),tr 60, 61**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

***2. Phát triển năng lực:***

- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập, học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số có hai chữ số cho số có hai chữ số, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồdùngdạy - học:**

GV: Những tư liệu, vật liệu (bằng bìa), xúc xắc,… để tổ chức trò chơi trong bài học (sgk)

HS: Bộ đồ dùng học Toán 1 (các mô hình, que tính,…)

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động:** Trò chơi – Bắn tên- Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình 60 – 30 =…… 68 – 41 =……95 – 71 =…… 76 – 32 =……54 – 14 =…… 35 – 10 =……- GVnhận xét.**2.  Hoạt động 2:** - GV giới thiệu bài, ghi đề.**3. Hoạt động 3: Thực hành – luyện tập****\* Bài 1:Gọi HS nêu yêu cầu**- GV đưa bài mẫu: 60 – 20 = ?H: 60 còn gọi là mấy? 20 còn gọi là mấy?  Vậy nếu ta lấy 6 chục trừ 2 chục còn lại bao nhiêu? -GV nói: Vậy 60 – 20 = 40.- GV yêu cầu HS tính nhẩm và điền vào phiếu bài tập.- GV quan sát lớp và chấm bài một số HS.- GV sửa bài và nhận xét.**\* Bài 2:Gọi HS nêu yêu cầu**- GV hỏi HS cách đặt tính.-GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính.-GV gọi 4 HS lên bảng làm và yêu cầu HS dưới lớp làm bài vào bảng con.- GV sửa bài trên bảng và nhận xét bài ở bảng con.**\* Bài 3:Gọi HS nêu yêu cầu**a) GV hướng dẫn HS cách làm: thực hiện phép tính theo thứ tự từ trái sang phải (theo chiều mũi tên)- GV yêu cầu HS hỏi đáp theo nhóm đôi.- GV yêu cầu các nhóm lên trình bày.- GV sửa bài và nhận xét.-Thực hiện tương tự với bài robot màu xanh.b) GV củng cố quy tắc phép trừ đã học đồng thời hướng dẫn HS cách làm.- GV gọi 5 HS lên bảng làm vào 5 ô trống trên bảng.- GV sửa bài và nhận xét.**\* Bài 4:Gọi HS nêu yêu cầu**GV nói: Trong tranh vẽ cảnh các chú robot đang cầm những viên gạch để xây tường Vậy các em cho cô biết:H: Đề bài cho biết điều gì? Đề bài yêu cầu làm gì?-GV yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập.- GV yêu cầu một số HS đọc phép tính.- GV sửa và nhận xét.**4. Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn**\* Trò chơi: Nối kết quả với phép tính đúng.- GV chia lớp thành 2 đội.Trong khu vườn có rất nhiều loài hoa, mỗi loài hoa có một phép tính. HS suy nghĩ và tìm một chiếc lá có kết quả đúng và dán vào mỗi bông hoa. Đội nào dán đúng số chiếc lá nhiều hơn thì đội đó thắng.- GV cho HS tham gia trò chơi.- GV tổng kết trò chơi.- GV nhận xét chung giờ học, dặn dò HS- Xem bài giờ sau. |  Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .- HSnhận xét (Đúng hoặc sai).-HS đọc đề.Tính nhẩm (theo mẫu)1. chục

 2 chục4 chục-HS lắng nghe- HS làm vào phiếu bài tập.- HS lắng nghe và sửa bài.- Đặt tính rồi tính- Viết các số thẳng cột với nhau, hàng chục thẳng cột với hàng chuc, hàng đơn vị thẳng cột với hàng đơn vị.- Thực hiện phép tính từ phải sang trái, tính hàng đơn vị trước rồi đến hàng chục, viết kết quả thẳng cột với các số ở trên.- 4 HS lên bảng làm và lớp thực hiện bài tập vào bảng con. - HS lắng nghe và sửa bài.-Số?- HS lắng nghe.HS1: Theo bạn robot màu vàng điền số mấy?HS2: Theo mình điền số 60.HS1: Vì sao bạn biết?HS2: Vì mình lấy 85 – 25 = 60.HS1: Bạn trả lời đúng rồi.- Kết quả: 60 – 20 = 40.- HS biết được 9 – 4 = 5 nên số trong ô ở hàng đơn vị là số 9.- HS quan sát bạn làm và nhận xét.- HS lắng nghe.Một đống gạch có 86 viên. Bạn Robot đã lấy đi 50 viên gạch để xây tường. Hỏi đống gạch đó còn lại bao nhiêu viên? Một đống gạch có 86 viên, bạn robot đã lấy đi 50 viên gạch để xây tường.- Hỏi đống gạch đó còn lại bao nhiêu viên gạch?- HS điền : 86 – 50 = 36 - HS trình bày.- HS thựchiệntheoyêucầu.GV nêu các phép tính: 38 – 12=;39 – 24 = ; 57 – 32 = ; 47 –15 =; 90 – 20 =,....-HS tham gia chơi.- HS lắng nghe. |

-------------------------------------------------------------

**LUYỆN TOÁN**

**Bài 32: PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

**( Tiết 2 )**

1. **MỤC TIÊU: Giúp HS:**

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số; mối liên hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- Phát triển kỹ năng giải toán tình huống thực tế liên quan đến bài học; Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, thực tế.

- HS yêu thích môn học, tính cẩn thận.

1. **CHUẨN BỊ:**
* GV: Phiếu BT2, bảng nhóm, tranh BT4.
* HS: VBT, bảng con.
1. **TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động( 7’)** |
| 1. **Khởi động**: HS hát 1. **Bài cũ:**
* Đặt tính rồi tính: 76-42; 58-24; 95-71; 66-6
* GV nhận xét, tuyên dương
 | * HS hát
* HS tính vào bảng con; 4 HS lên bảng
* HS lắng nghe
 |
| **Luyện tập ( 25’)** |
| GV yêu cầu HS mở VBT toán.**Bài 1/ 61****a.*** HS làm việc cá nhân nêu miệng
* GV nhận xét HS

**b.*** HS làm việc cá nhân vào bảng con
* GV nhận xét, tuyên dương HS

**Bài 2/61*** GV cho HS làm BT vào phiếu BT
* HS làm việc theo cặp

Gợi ý: HS tính nhẩm rồi ghi kết quả* GV thu, chấm, nhận xét HS, tuyên dương.

**Bài 3/62*** GV cho HS thảo luận nhóm
* Gợi ý: Với BT này HS cần thuộc bảng cộng, trừ đã học.
* GV nhận xét HS, tuyên dương.

**Bài 4/62**GV gợi ý: * Nhìn tranh, so sánh số có 2 chữ số
* HS làm theo cặp
* GV quan sát, nhận xét HS, tuyên dương.
 | **Bài 1:*** HS đọc yêu cầu
* HS lắng nghe và thực hiện

Đáp án: 90,20, 7070, 30, 40.HS biết được mối liên hệ giữa phép cộng và phép trừ.* HS nhận xét bài bạn
* HS đọc yêu cầu đề
* 4 HS lên bảng.

Đáp án: 6737305752 56461 3882860**Bài 2*** HS đọc yêu cầu đề
* HS làm vào phiếu

Đáp án: 30; 2048; 5**Bài 3:** * HS đọc đề và nêu cách làm.

Đáp án: 49-15= 34; 95- 43= 52;69- 44= 25; 88- 57= 31**Bài 4*** HS đọc đề

Chọn B. Gấu |
| **Vận dụng (3’)** |
| **4. Củng cố, dặn dò:**- HS cho HS nhắc lại cách đặt tính.- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.- Nhận xét, tuyên dương HS. | * HS lắng nghe và thực hiện
 |

-------------------------------------------------------

**Luyện Tiếng Việt**

**BÀI 4: CHÚ BÉ CHĂN CỪU(TIẾT 3+4)**

**I. MỤC TIÊU: Giúp HS:**

- Biết viết câu dựa vào hình ảnh

- Biết làm bài tập chính tả phân biệt: ch/tr, uôn/un, l/n. Biết sử dụng vốn từ sẵn có để viết câu.

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: VBT.
* HS: VBT, bảng con.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Luyện đọc.**\*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng. | * HS đọc
 |
| **2.** Luyện Tiếng Việt**\* Bài tập tự chọn****Bài 2/42:**- Nêu yêu cầu- Gọi HS đọc bài thơ- Chọn từ trong ngoặc điền vào chỗ chấm- Đọc lại toàn bài**Bài 3/42**- Nêu yêu cầu của bài- Đọc các từ ở câu a, b- HD học sinh sắp xếp thành câu- Cho HS đọc lại câu - Nhận xét**4. Củng cố, dặn dò:**- GV nhấn mạnh lại nội dung bài học- Nhận xét, tuyên dương HS. | **Điền từ ngữ phù hợp vào chỗ trống****Mèo con đi học**Mèo con *(buồn/ bùn*) buồn bựcMai phải đến trườngLiền kiếm cớ*(nuôn/ luôn) luôn*– Cái đuôi tôi ốmCừu mới be toáng:– Tôi sẽ chữa*(nành/lành)*lànhNhưng muốn cho nhanhCắt đuôi khỏi *(hét/ hết)* hết!– Cắt đuôi? Ấy chết…!Tôi đi học thôi!*(Theo* p. Vô-rôn-cô)- HS đọc- HS chọn rồi điền- Nhận xét**Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu**a. tai hại, rất, của, chú bé, trò đùa- Trò đùa của chú bé rất tai hại.b. một, thói xấu, nói dối, là- Nói dối là một thói xấu.- HS đọc- Nhận xét- HS lắng nghe và thực hiện |

------------------------------------------------------------------

**Đạo đức**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Thứ tư ngày 31 tháng 3 năm 2021**

**Tiếng Anh (Tiết 1, 2)**

-----------------------------------------------------------

**Mĩ thuật**

--------------------------------------------------------------

**Tiếng Việt**

**Bài: Tiếng vọng của núi (Tiết 1+2)**

**I. MỤC TIÊU**

**Qua bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:**

 ***\*Năng lực:***

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát.

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện nghe viết một đoạn ngắn.

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

 **\* Phẩm chất:**

- Học sinh biết ý thức ý thức ý biết chia sẻ với bạn bè, biết nói lời hay, làm việc tốt.

**II. CHUẨN BỊ**

GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh phục vụ bài dạy, ti vi, máy tính,...

HS: Sách giáo khoa, Vở bài tập Tiếng Việt tập 2, vở 5 ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động*.*** *-* Tiếng Việt tiết trước học bài gì?- Câu chuyện khuyên em điều gì?- Giáo viên nhận xét.**2. Bài mới:*Hoạt động 1: Nhận biết*** *-Mục tiêu*: Học quan sát tranh và trả lời câu hỏi.-*Phương pháp, kĩ thuật , hình thức tổ chức: cá nhân*+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết cảnh vật trong tranh.a. Em thấy gì trong bức tranh ?b. Hai phần của bức tranh có gì giống và khác nhau?  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc: Tiếng vọng của núi (Tiết 1+2)***Hoạt động 2: Đọc*** *Mục tiêu*: Học sinh đọc câu, đoạn, cả bài*Phương pháp, kĩ thuật , hình thức tổ chức****:*** đọccá nhân, đọc đồng thanh.- Học sinh đọc thầm toàn bài.- Giáo viên đọc mẫu lần 1**a/ Đọc câu**- GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS: - Tìm từ ngữ trong bài có tiếng chứa vần iêng?- Gọi học sinh đọc- Giáo viên giải nghĩa từ+ tiếng vọng: âm thanh được bắt lại từ xa. - Tương tự với vần ưc, ui, iên- Giáo viên giải nghĩa từ.+ bực tức: bực và tức giận.+ tủi thân: tự cảm thấy thương xót cho bản thân mình.+ quả nhiên : đúng như đã biết hay đoản trước.- Học sinh đọc lại các tiếng từ ngữ.+ GV hướng dẫn HS đọc những câu dài: Đang đi chơi trong núi / gấu con / chợt nhìn thấy thật hạt dẻ.- Giáo viên đọc mẫu yêu cầu học sinh nhận xét cô ngắt nghỉ hơi sau tiếng nào?- Giáo viên đọc lại gọi học sinh đọc- Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp câu - Giáo viên nhận xét.**b/Đọc đoạn** + GV chia VB thành các đoạn: đoạn 1: từ đầu đến bà khóc, đoạn 2: phần còn lại.+ HS đọc nối tiếp từng đoạn. **-** Gọi học sinh đọc nối tiêp theo đoạn.- Giáo viên nhận xét.**c/Đọc cả bài**GV lưu ý HS khi đọc văn bản chú ý ngắt nghỉ khi gặp dấu câu.**-** Yêu cầu học sinh đọc cả bài.- Cho học sinh đọc thi đua.+ GV đọc lại toàn VB lần 2 và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.**TIẾT 2*****Hoạt động 3:* Trả lời câu hỏi** ***Mục tiêu*:** Học sinh trả lời đúng nội dung câu hỏi trong bài.***Phương pháp, kĩ thuật, hình thức:***  cá nhân.- GV hướng dẫn tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi, - Gv nêu từng câu hỏi.a. Chuyện gì xảy ra khi gấu con vui mừng reo lên "A!" ? b. Gấu mẹ nói gì với gấu con ? c. Sau khỉ làm theo lời mẹ, gấu con cảm thấy như thế nào ?***Hoạt động 4: Viết******Mục tiêu***: Học sinh viết được chữ G Q hoa, từ ngữ, đầy đủ nội dung câu, dấu câu.***Phương pháp, kĩ thuật , hình thức:***  cá nhân GV hướng dẫn HS tô chữ G Q viết hoa, viết từ ngữ tiếng vọng, vui vẻ sau đó viết câu vào vở. Khi viết câu, GV cho HS tự chọn viết chữ S, I viết hoa. **Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở hoạt động 3**- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a (có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở Tập viếtSau khi làm theo lời mẹ, gấu con cảm thấy (…)- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm cuối cầu. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS **3. Củng cố:**- Bài học vừa rồi chúng ta học bài gì?- Bài học giúp em hiểu ra điều gì?- Giáo viên kết hợp giáo dục học sinh.- Dặn HS về nhà ôn lại bài đã học.- GV nhận xét tiết học. | - Học sinh hátChú bé chăn cừu- Học sinh đọc và trả lời.- Học sinh nhận xét.**-** Học sinh quan sát trả lời**.**- Có hai chú gấu, núi- Giống nhau đều có núi, có chú gấu - Khác nhau: hai câu nói trái ngược nhau- HS tìm: tiếng- Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh cả lớp.- HS tìm: thản nhiên, thỏa thuê.- Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh.- HS tìm: núi, con, dẻ- Học sinh đọc cá nhân, đồng thanh- Học sinh đọc nối tiếp câu cá nhân, đồng thanh.- Học sinh nhận xét.- Học sinh nghe.- Học sinh đọc theo nhóm đôi nối tiếp theo đoạn.- Học sinh nhận xét- Học sinh đọc các nhân, đồng thanh 1 lần- Khi gấu con vui mừng reo lên "A !" thì vách núi cũng đáp lại "A!”.- Gấu mẹ khuyên gấu con hãy quay lại và nói với núi rằng “Tôi yêu bạn !”.- Sau khi làm theo lời mẹ, gấu con cảm thấy rất vui.- Học sinh viết ở vở tập viết.Sau khi làm theo lời mẹ, gấu con cảm thấy vui vẻ.- tiếng vọng của núi.- Học sinh trả lời |

------------------------------------------------------------------

**Luyện Tiếng Việt**

**BÀI 5: TIẾNG VỌNG CỦA NÚI (TIẾT 1+2)**

**I. MỤC TIÊU: Giúp HS:**

- BiẾT sắp xếp các từ cho trước thành câu.

- Biết viết câu dựa vào hình ảnh

- Biết sử dụng vốn từ sẵn có để viết câu.

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: VBT.
* HS: VBT, bảng con.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Luyện đọc.**\*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng. | * HS đọc
 |
| **2.** Luyện Tiếng Việt**\* Bài tập bắt buộc****Bài 1/ 42**- GV đọc yêu cầu- HS đọc các từ cho trước- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.- HS viết câu vào vở- GV cho HS đọc lại câu- GV nhận xét tuyên dương.- Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.**\* Bài tập tự chọn****Bài 2/43:**- Nêu yêu cầu- Gọi HS đọc bài Tiếng vọng của núi- Đọc ý a, b- Trả lời câu hỏi- Nhận xét**Bài 3/43**- Nêu yêu cầu của bài- Yêu cầu HS quan sát tranh- Tranh vẽ gì?- HD học sinh viết câu- Cho HS đọc lại câu - Nhận xét**4. Củng cố, dặn dò:**- GV nhấn mạnh lại nội dung bài học- Nhận xét, tuyên dương HS. | **Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu**a. gấu con, hạt dẻ, thích, ănGấu con thích ăn hạt dẻ.b. đi chơi, trong, gấu con, núiGấu con đi chơi trong núi.- HS lắng nghe và thực hiện- Viết câu vào vở* HS đọc lại câu
* HS nhận xét

**Tìm trong bài đọc*Tiếng vọng của núi***a. câu văn cho biết gấu con vâng lời mẹb. từ ngữ cho biết tâm trạng của gấu con khi nghe tiếng vọng lại “Tôi yêu bạn”- HS đọc- HS đọc- Viết câu trả lời vào vở- Nhận xét**Viết câu phù hợp với tranh**Description: http://edujet.org/wp-content/uploads/2020/08/2020-08-02_17h39_27.png- HS quan sát- HS nêu- Viết câu vào vở- Đọc bài viết- Nhận xét- HS lắng nghe và thực hiện |

------------------------------------------------------------

**Tự nhiên và xã hội**

**BÀI 23: VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI (TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

*Sau bài học, HS sẽ:*

Nhận biết và kể được một số hoạt động và nghỉ ngơi phù hợp có lợi cho sức khỏe, các hoạt đọng không có lợi cho sức khỏe và hậu quả của nó để phòng tránh.

Liên hệ với những hoạt động hằng ngày của bản than và xây dựng thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí: tích cực vận đọng, vận động vừa sức, vận động đúng cách nhằm đảm bảo sức khỏe cho mình và cho bạn bè, người than.

Biết phân thời hợp lí giữa các hoạt động học tập, nghỉ ngơi thư giãn và giúp đỡ bố mẹ.

**II. CHUẨN BỊ:**

GV:+ Hình phóng to trong SGK (nếu ).

+ Thẻ điểm để chơi trò chơi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Mở đầu: Khởi động** ? Tiết trước các em học bài gì?- GV cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc một bài hát thiếu nhi mà các em thích.- GV nhận xét, vào bài mới**2. Hoạt động khám phá** *Hoạt động 1: QS hình và nêu những HĐ có lợi cho sức khỏe.**MT:* HS nhận biết được các hoạt động vận động có lợi và không có lợi cho sức khỏe.- GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để chỉ ra các hoạt động có lợi và không có lợi cho sức khỏe. - GV nhận xét, kết luận- GV sử dụng thêm hình ảnh về các hoạt động vận động khác *Hoạt động 2: MT:* HS biết được kết quả của việc chăm chỉ và lười biếng vận động để từ đó có thái độ tích cực và tự giác vận động.- GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để thấy lợi ích của việc chăm chỉ và những tác hại của thói quen lười biếng vận động.- GV nhận xét, bổ sung- GV cho HS tự liên hệ với bản thân hoặc các bạn hàng xóm để điều chỉnh thói quen vận động của mình, đảm bảo có sức khỏe tốt.- GV kết luận:**3. Hoạt động vận dụng**- GV cho HS hoạt động cặp đôi hoặc nhóm lớn, từng HS lần lượt kể cho nhau nghe những hoạt động có lợi cho sức khỏe mà mình và người thân đã làm, sau đó gọi một số HS kể trước lớp những hoạt động mà các em và người thân đã làm.- GV nhận xét-GV nhấn mạnh: tích cực vận động là tốt, tuy nhiên không phải cứ vận động nhiều là tốt cho sức khỏe. Trên cơ sở phân biệt được các hoạt động vận động có lợi và không có lợi cho sức khỏe ở trên, - GV lưu ý HS cho dù là hoạt động có lợi nhưng vẫn cần thực hiện một cách hợp lí, đúng cách và đủ thời gian, không nên vận động quá sức.-Nếu còn thời gian GV kể cho HS nghe câu chuyện về cốc nước, một cốc nước tương đối nhẹ, nhưng nếu cầm lâu trong cả tiếng đồng hồ thì sẽ rất mỏi. Vì thế cần có thời gian nghỉ ngơi sao cho hợp lí, kể cả với những hoạt động tưởng chừng đơn giản như ngồi xem tivi hay chơi điện tử.Đánh giá- GV cho HS kể được một số hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe, liên hệ với bản thân để xây dựng thói quen vận động có lợi, có thái độ tích cực và tự giác thực hành những hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe và biết nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện các hoạt động vận động có lợi.**Hướng dẫn về nhà**-Yêu cầu HS chuẩn bị trước các nội dung để kể về các hoạt động nghỉ ngơi hằng ngày cũng như hằng năm của mình.\* Tổng kết tiết học- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - Tiết trước học bài: Ăn uống hằng ngàyHS vừa hát vừa nhảy theo nhạc- HS lắng nghe- HS quan sát hình trong SGK. HS thảo luận nhóm- Các tranh 1, 2, 3, 4 có lợi cho sức khỏe, nhảy dây, tập thể dục, chăm sóc cây, đi bộ tới trường; Các tranh 5, 6 không có lợi cho sức khỏe; đá bóng dưới trời nắng gắt, xách đồ quá nặng,…).Đại diện nhóm trình bàyHS theo dõiHS quan sát hình trong SGKHS thảo luận nhóm đôi.- T7: Bạn lau nhà thường xuyên giúp cơ thể được vận động sẽ khỏe mạnh hơn.T8: ạn học bơi thường xuyên và đã biết bơi. Sẽ không bị đuối nước.T9: Bạn vừa xem ti vi vừa ăn đồ ăn. Lâu dần sẽ bị bệnh béo phì.HS lắng ngheHS tự liên hệ với bản thanHS lắng ngheHS làm việc theo nhóm đôiHS kể trước lớp: Tập thể dục buổi sáng; phụ giúp mẹ nhặt rau, lau nhà, rửa chén bát; không nên ăn đồ ngọt vào buổi tối,…- HS lắng nghe- Đá bóng dưới trời nắng không có lợi cho sức khỏe.- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS kể và lắng ngheTập thể dục buổi sáng; phụ giúp mẹ nhặt rau, lau nhà, rửa chén bát; không nên ăn đồ ngọt vào buổi tối,…- HS lắng nghe- HS nhắc lại- HS lắng nghe |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thứ năm ngày 1 tháng 4 năm 2021**

**TOÁN**

**PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (tiết 3),tr 62, 63**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Củng cố quy tắc tính và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- Thực hiện được phép trừ và phép cộng số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

***2. Phát triển năng lực:***

- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập, học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số có hai chữ số cho số có hai chữ số, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dung dạy - học:**

GV: Những tư liệu, vật liệu (bằng bìa), xúc xắc,… để tổ chức trò chơi trong bài học (sgk)

HS: Bộ đồ dùng học Toán 1 (các mô hình, que tính,…)

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động:** Trò chơi – Nhanh như chớp nhí- Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình 90 – 30 =…… 68 – 48 =……55 – 21 =…… 72 – 32 =……64 – 13 =…… 30 – 10 =……- GVnhận xét.**2.  Hoạt động 2:** - GV giới thiệu bài, ghi đề.**3. Hoạt động 3: Thực hành – luyện tập****\* Bài 1:Gọi HS nêu yêu cầu**- GV hỏi HS cách đặt tính.-GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính.-GV gọi 6 HS lên bảng làm và yêu cầu HS dưới lớp làm bài vào bảng con.- GV sửa bài trên bảng và nhận xét bài ở bảng con.**\* Bài 2:Gọi HS nêu yêu cầu**H: Trong bài 2 có bao nhiêu bạn nhỏ?GV gợi ý: Mỗi bạn nhỏ cầm một phép tính. Để biết được bạn nào cầm thẻ ghi phép tính có kết quả lớn nhất chúng ta cần làm gì?- GV yêu cầu HS nhẩm và đọc lần lượt các kết quả của các phép tính.- H: Số nào lớn nhất? Đó là kết quả của phép tính nào?- GV sửa bài và nhận xét.**- GV chốt:** Muốn biết phép tính nào có kết quả lớn nhất (bé nhất) chúng ta cần nhẩm xem kết quả của các phép tính và so sánh các kết quả đó để tìm ra số lớn nhất (bé nhất).**\* Bài 3:Gọi HS nêu yêu cầu**- GV nói: Hãy tưởng tượng em là bác sĩ đang đo chiều cao cho các bạn robot. Vậy theo bác sĩ, bạn robot nào cao nhất, bạn robot nào thấp nhất?-GV yêu cầu 3 HS đọc chiều cao của 3 bạn robot.-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để hỏi đáp.- GV yêu cầu HS trình bày.-Tương tự như vậy với bạn robot thấp nhất.- **GV có thể liên hệ:** Muốn có chiều cao tốt, các em có thể bổ sung đầy đủ các chất dinh dưỡng, thường xuyên tập thể dục thể thao để cơ thể phát triển tốt.**4. Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn**\* Trò chơi: Hái nấm- GV dán sẵn các số 6, 12, 34, 35, 50, 67 vào sáu mặt của con xúc xắc. GV chia lớp thành các nhóm. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc để nhận được một số mặt trên xúc xắc. Hái cây nấm ghi phép tính có kết quả bằng số nhận được. Trò chơi sẽ kết thúc khi hái được 4 cây nấm- GV cho HS tham gia trò chơi.- GV tổng kết trò chơi.- GV nhận xét chung giờ học, dặn dò HS- Xem bài giờ sau. |  Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .- HS nhận xét (Đúnghoặcsai).-HS đọc đề.- Đặt tính rồi tính- Viết các số thẳng cột với nhau, hàng chục thẳng cột với hàng chuc, hàng đơn vị thẳng cột với hàng đơn vị.- Thực hiện phép tính từ phải sang trái, tính hàng đơn vị trước rồi đến hàng chục, viết kết quả thẳng cột với các số ở trên.- 6 HS lên bảng làm và lớp thực hiện bài tập vào bảng con. - HS lắng nghe và sửa bài.-Bạn nào cầm thẻ ghi phép tính có kết quả lớn nhất?- 4 bạn: Nam, Việt, Mai, Robot.- HS trả lời: Tính kết quả của mỗi phép tính và so sánh xem số nào lớn nhất.65 – 41 = 2489 – 60 = 2958 – 30 = 2867 – 36 = 313167 – 36-HS lắng nghe- HS lắng nghe.Đo chiều cao của ba bạn robot được kết quả như hình vẽ. Hỏi bạn nào cao nhất? Bạn nào thấp nhất?- HS lắng nghe và quan sát.-Bạn robot A cao 87cm-Bạn robot B cao 97cm- Bạn robot C cao 91cm- HS thảo luận.Bác sĩ: Theo cháu, bạn robot nào cao nhất nào?HS: Theo cháu bạn robot B cao nhất ạ.Bác sĩ: Sao cháu biết?HS: Vì cháu thấy số 97 lớn nhất ạ.- Bạn robot A thấp nhất (87cm)- HS lắng nghe và ghi nhớ.-HS tham gia chơi.- HS lắng nghe. |

----------------------------------------------------

**Tiếng Việt**

**Bài: Tiếng vọng của núi (Tiết 3+4)**

**I. MỤC TIÊU**

**Qua bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:**

 ***\*Năng lực:***

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát.

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện nghe viết một đoạn ngắn.

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

 **\* Phẩm chất:**

- Học sinh biết ý thức ý thức ý biết chia sẻ với bạn bè, biết nói lời hay, làm việc tốt

 **\* Phẩm chất:**

- Học sinh biết ý thức ý thức ý nói điều chân thật, không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ**.**

**II. CHUẨN BỊ**

GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh phục vụ bài dạy, ti vi, máy tính,...

HS: Sách giáo khoa, Vở bài tập Tiếng Việt tập 2, vở 5 ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 3****1. Khởi động***.* Gọi học sinh đọc lại bài và trả lời câu hỏi sách giáo khoa bài: Tiếng vọng của núi- Câu chuyện khuyên các con điều gì?- Giáo viên nhận xét chung.**2. Bài mới:****Tiếng vọng của núi** (Tiết 3+4)***Hoạt động 1: Viết*** *Mục tiêu*: Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở*Phương pháp, kĩ thuật , hình thức tổ chức****:***  cá nhân- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu vào vở: vui mừng, yêu mến, nhìn thấy, tủi thân, reo lên.a. Hà luôn giúp đỡ bạn bè nên được cả lớp (…).b Gấu con (…) vì các bạn không chơi cùng.- GV yêu cầu cá nhân trình bày kết quả.- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .***Hoạt động 2: Nói****Mục tiêu*: **Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh*****Phương pháp, kĩ thuật, hình thức:***  cá nhân.- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi. Các em đóng vai các nhân vật trong tranh, dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh. - GV có thể yêu cầu HS đóng vai theo những tình huống trong tranh nhưng dùng những lời chào” khác - GV gọi một số nhóm trình bày trước lớp . Các HS khác nhận xét, đánh giá.- GV nhận xét. **TIẾT 4**. ***Hoạt động 3:* Nghe viết** *Mục tiêu*: Học sinh viết được đầy đủ nội dung bài viết, tìm được tiếng trong bài hoặc ngoài bài có vần ô.***Phương pháp, kĩ thuật , hình thức:***  cá nhân **\*.Nghe viết**- GV đọc to cả ba câu: Theo…vui vẻ.- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết + Chữ dễ viết sai chính tả: quả nhiên, bật cười. + Viết lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả. + GV đọc câu theo từng cụm từ cho HS viết. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần cả câu và yêu cầu HS rà soát lỗi .+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS **Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Tiếng vọng của núi từ ngữ có tiếng chứa vần iết,iêp, ưc, uc**Yêu cầu học sinh làm vào vở- Gọi học sinh đọc lại nội đung bài làm.- Giáo viên nhận xét***Hoạt động 4:* Trò chơi***Mục tiêu*: Học sinh tham gia trò chơi và tìm được từ ngữ có mối liên hệ với nhau.***Phương pháp, kĩ thuật , hình thức:***  cá nhân - Mục đích: rèn luyện tư duy logic, khả năng tim và nhận biết mối liên hệ giữa các từ ngữ có mối liên hệ với nhau. - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 6 HS- Cách chơi: + Mỗi nhóm trao đổi kín và tìm trong những từ ngữ đã cho những cặp từ ngữ có mối liên hệ với nhau trong khoảng 5 phút, ghim từng cặp lại với nhau rồi bỏ vào giỏ của nhóm mình. + Khi hết thời gian, GV yêu cầu các nhóm dừng lại. + Đại diện các nhóm mang giả của nhóm mình lên đứng trước lớp quay mặt xuống các bạn. + GV đi từng giỏ và cùng cả lớp kiểm tra từng giỏ một, giỏ nào có số cặp từ ngữ có mối liên hệ nhiều nhất thì thắng cuộc. GV có thể bổ sung thêm những cặp từ ngữ khác để trò chơi thêm phần thú vị. 10. Củng cố GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính HS và GV nhận xét.**3. Củng cố:**- Bài học vừa rồi chúng ta học bài gì?GV kết hợp giáo dục học sinh.- Dặn HS về nhà ôn lại bài đã học.- GV nhận xét tiết học. | - Học sinh đọc và trả lời câu hỏi: - Học sinh nhận xét- Học sinh hoàn thiện câua. Hà luôn giúp đỡ bạn bè nên được cả lớp yêu mến.b Gấu con tủi thân vì các bạn không chơi cùng.- Học sinh trình bày kết quả.- Học sinh viết vào vở.HS làm việc theo nhóm đôi. Các em đóng vai các nhân vật trong tranh, dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh. Tranh 1: Tớ chào bạn tớ về trước nhé.Tranh 2: Tớ không chơi với bạn.- Học sinh viết vào bảng con.- Học sinh nghe viết bào vào vở.- Học sinh soát lỗi.- Học sinh làm vào vở- HS nêu những từ ngữ tim được. GV viết những từ ngữ này lên bảng . - Một số ( 2 - 3 ) đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần- Học sinh tham gia trò chơiTiếng vọng của núi. |

--------------------------------------------------

**Luyện Viết( Tiết 1)**

**Bài : CHÚ BÉ CHĂN CỪU**

**I.MỤC TIÊU:**

- Giúp HS nắm và viết đúng các tiếng, từ và câu trong đoạn văn.

- Rèn kỹ năng viết đúng, đẹp, chính xác .

- Học sinh chăm chỉ, tích cự, tự giác khi luyện viết.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT DỘNG CỦA HỌC SINH |
| **1.Hướng dẫn học sinh đọc các tiếng và từ khó trong đoạn văn:**GV theo dõi sửa sai cho một số em đọc chưa tốt.\* Giải nghĩa một số từ cần thiếtthản nhiên: bình tĩnh như không có chuyện gì xảy ra.**2. Hướng dẫn cho hs viết bảng con**GV viết đọc cho Hs viết bảng con một số tiếng, từ mà các em hay viết sai- Gv yêu cầu học sinh viết bảng conGV theo dõi sửa sai cho hs.GV nhận xét chung **3. Hướng dẫn cho hs viết vở ô li**Gv đọc cho học sinh viết vào vở-GV theo dõi chỉnh sửa tư thế ngồi, tư thế cầm bút cho từng hs.- Gv hướng dẫn hs cách viết hoa chữ đầu câu, chữ đầu dòng..... GV chấm vở - nhận xét.4.**Nhận xét chung tiết học**.- Nhaän xeùt tieát hoïc  - Tuyeân döông hoïc sinh tích cöïc trong tiết luyện viết.  | -Học sinh đọc: Chạy tới, hoảng hốt, thản nhiên…- Học sinh đọc (cn- đt)Hs theo dõi một số tiếng, từ :Chạy tới, hoảng hốt, thản nhiên…Hs viết bảng con- Hs viết vào vở . **CHÚ BÉ CHĂN CỪU** Mấy hôm sau, chú lại bày ra trò ấy. Các bác nông dân lại chạy tới. Rồi một hôm, sói đến thật.Chú hoảng hốt gào xin cứu giúp.Các bác nông dân nghĩ là chú lại lừa mình, nên vẫn thản nhiên làm việc. Thế là sói thỏa ăn thịt hết cả đàn cừu. ( TheoÊ-dốp) |

--------------------------------------------------------

**Tự nhiên và xã hội**

**BÀI 23: VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

*Sau bài học, HS sẽ đạt được:*

\* Về năng lực:

Nhận biết và kể được một số hoạt động và nghỉ ngơi phù hợp có lợi cho sức khỏe, các hoạt đọng không có lợi cho sức khỏe và hậu quả của nó để phòng tránh.

Liên hệ với những hoạt động hằng ngày của bản thân và xây dựng thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí: tích cực vận đọng, vận động vừa sức, vận động đúng cách nhằm đảm bảo sức khỏe cho mình và cho bạn bè, người than.

Về phẩm chất: Biết phân thời hợp lí giữa các hoạt động học tập, nghỉ ngơi thư giãn và giúp đỡ bố mẹ.

**II. CHUẨN BỊ:**

GV:+ Hình phóng to trong SGK (nếu ).

+ Thẻ điểm để chơi trò chơi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu: Khởi động** ? Tiết trước các em học bài gì?- GV cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc một bài hát thiếu nhi mà các em thích.- GV nhận xét, vào bài mới**2. Hoạt động khám phá** *Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động hằng ngày của bạn Hoa.*- Em QS tranh và thảo luận cặp đôi để kể về các hoạt động của bạn hoa trong ngày nghỉ. “Các em có làm việc nhà để giúp đỡ bố mẹ như bạn Hoa không?’’ để chuyển tiếp sang hoạt động 2.-GV nhận xét, chốt, chuyển*Yêu cầu cần đạt:* HS nói được các hoạt động vận động, nghỉ ngơi đúng giờ, hợp lí và có lợi cho sức khỏe của bạn Hoa trong ngày nghỉ. | - Tiết trước học bài: Vận động và nghỉ ngơi.HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc- HS lắng nghe- HS qs và kể: T1: Bạn Hoa chạy bộ cùng bố.T2: Bạn Hoa hơi cầu lông vào chiều mát.T3: Cả nhà Hoa cùng nhau ăn cơm.T4: Hoa phụ mẹ nhặt rau.T5: Hoa đang hơi đàn.T6: Bạn Hoa đang ngủ. |
| *Hoạt động 2: Kể hoạt động ngày nghỉ của em.*-GV đặt câu hỏi: Vào ngày nghỉ, em thường làm gì?-GV nhận xét, khen ngợi**3. Hoạt động thực hành**- GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK để chỉ ra được hoạt động nghỉ ngơi nào là hợp lí, hoạt động nào là không hợp lí. - GV nhận xét, kết luận- GV chia lớp thành các nhóm tùy ý theo số lượng HS trong lớp (hoặc chia theo tổ) để chơi trò chơi kể về các hoạt động nghỉ ngơi có lợi và không có lợi cho sức khỏe, đội kể được nhiều và nhanh nhất sẽ là đội thắng (mỗi lần một người trong đội đứng ra kể trong một thời gian nhất định, nếu quá giờ sẽ mất lượt).*Yêu cầu cần đạt:* HS phân biệt được các hoạt động nghỉ ngơi có lợi và không có lợi cho sức khỏe của mình.**4. Hoạt đông vận dụng**-GV cho HS hoạt động nhóm, từng bạn nói về những việc nhà vừa có lợi cho sức khỏe vừa giúp đỡ gia đình mà bản thân đã làm. -GV cho một vài HS lên nói trước lớp- GV nhận xét, đánh giá- GV nhấn mạnh thêm về những tấm gương như Cậu bé Coretti trong tác phẩm Những tấm lòng cao cả, mặc dù việc dậy sớm không có lợi cho sức khỏe nhưng hằng ngày cậu dậy từ 5 giờ sáng đi vác củi cho bố mẹ mà không hề than vãn nửa lời, luôn tươi cười, hoạt bát, tranh thủ mọi thời gian để vừa học, vừa làm, vừa chăm sóc mẹ ốm; *Yêu cầu cần đạt:* HS nói được về các việc nhà vừa có lợi cho sức khỏe vừa giúp đỡ gia đình mà mình đã làm.Đánh giá-HS có thái độ tích cực, tự giác trong việc xây dựng thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí nhằm đảm bảo sức khỏe cho bản thân, đồng thời biết nhắc nhở bạn bè người thân trong việc thực hiện các hoạt động nghỉ ngơi, hợp lí.-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS đóng vai theo tình huống gợi ý trong hình tổng kết cuối bài.- GV nhận xétHướng dẫn về nhà-Yêu cầu HS về nhà chuẩn bị kiến thức cho bài Tự bảo vệ mình.\* Tổng kết tiết học- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS kể về các hoạt động- HS lắng ngheHS quan sát hình trong SGKHS nêuHS lắng ngheHS tham gia trò chơiHS hoạt động nhómHS nêuHS nhận xét bạnHS lắng ngheHS lắng ngheHS lắng ngheHS đóng vai theo tình huống gợi ý trong hình tổng kết cuối bàiHS lắng ngheHS nêu |

----------------------------------------------------------------

**ÔN TIẾNG VIỆT**

**MÙA THU Ở VÙNG CAO**

**I. MỤC TIÊU: Giúp HS:**

\* Năng lực:

+ Củng cố về kĩ năng đọc đúng, rõ ràng văn bản: Mùa thu ở vùng cao.

+ Củng cố về kĩ năng viết thông qua hoạt động viết vào vở BT1.

+ HS tự tin, tích cực tham gia các hoạt động.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: Bài văn và nội dung câu hỏi.
* HS: vở luyện.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  |
| **1. Luyện đọc.** **Gv ghi nội dung bài đọc Sau cơn mưa lên bảng ch học sinh luyện đọc.****Mùa thu ở vùng cao** Đã sang tháng tám. Mùa thu về, vùng cao không mưa nữa. Trời trong xanh. Những dãy núi dài, xanh biếc. Nước chảy róc rách trong khe núi. Đàn bò đi ra đồi, con vàng con đen. Nương ngô vàng mượt. Nương luá vàng óng.- Gv nhận xét.**2. Bài tập.****YCHS trả lời các câu hỏi sau:**Tìm câu văn tả cảnh mùa thu ở vùng cao?- Bầu trời ………….- Những dãy núi ………………- Nương ngô, nương luá ………- GV Nhận xét- Ghi câu trả lời vào vở- GV nhận xét, tuyên dương | **HS luyện đọc CN- ĐT**  - HS luyện đọc đoạn văn- Nhận xétCâu văn tả cảnh mùa thu ở vùng cao:- Bầu trời trong xanh. - Những dãy núi dài, xanh biếc. - Nương ngô vàng mượt. Nương luá vàng óng.- HS Nhận xét, bố sung- HS ghi vở-Nhận xét |
|  |
| **4. Củng cố, dặn dò:**- GV nhấn mạnh lại nội dung bài học- Nhận xét, tuyên dương HS. | * HS lắng nghe và thực hiện
 |

---------------------------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**BÀI 18: EM THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI (Tiết 2)**

 **I.Mục tiêu:** HS có khả năng:

 **1.Kiến thức**:

 - Biết được những hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi

 **2.Năng lực**:

 - Tích cực tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi

 **3.Phảm chất**:

 - Có ý thức trách nhiệm với xã hội; biết yêu thương, chia sẻ với mọi người

 **II.Chuẩn bị:**

1. **Giáo viên**: - Thiết bị phát nhạc, bài hát *Sức mạnh của nhân đạo* (sáng tác: Phạm Tuyên)
2. **Học sinh**: - Thẻ học tập

 **III.Các phương pháp và hình thức dạy học**

 -Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm, sắm vai, thực hành, suy ngẫm

 **IV.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh**  |
| **1. KHỞI ĐỘNG.**? Tiết trước các em học bài gì - GV tổ chức cho HS hát bài hát tập thể: “Bài hát làm quen”- GV nêu câu hỏi: + Các em có thích làm quen với những người bạn mới không (đặc biệt là những người hàng xóm của em)?- GV nhận xét, giới thiệu bài.**2.Khám pha – Kết nối****Hoạt động 1: Tìm hiểu lợi ích của một số hoạt động xã hội và xác định những hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi*** GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh trả lời câu hỏi:

+Những hoạt động xã hội trong tranh đem lại lợi ích gì?+Ở lứa tuổi các em có thể tham gia hoạt động xã hội nào?-Mời đại diện nhóm trình bày, đưa ra phương án trả lời-**Kết luận:** Những hoạt động trong tranh sẽ giúp chia sẻ bớt khó khăn với những người nhận được sự giúp đỡ. Những việc như dọn vệ sinh, nhổ cỏ ở khu di tích, quyên góp tiền để trùng tu di tích,… sẽ góp phần làm đẹp, giữ gìn khu di tích. Em sẽ cảm thấy cuộc sống của mình ý nghĩa hơn khi tham gia các hoạt động xã hội. Ở lứa tuổi các em có thể tham gia một số hoạt động xã hội như: tặng sách, truyện, quần áo cũ, quyên góp tiền để ủng hộ bạn nghèo; nhổ cỏ, nhặt rác ở các khu di tích.**Hoạt động 2: Chia sẻ những hoạt động xã hội em biết hoặc đã từng tham gia*** **Bước 1: Làm việc theo nhóm**

-GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn bên cạnh theo câu hỏi:+Đã bao giờ em giúp đỡ người khác chưa? Đó là việc gì?+Khi đó em cảm thấy thế nào?* **Bước 2: Làm việc chung cả lớp**

-GV lấy tinh thần xung phong của các cặp HS chia sẻ kết quả thảo luận-HS trả lời, GV nhận xét, khen ngợi HS | - Tiết trước học bài: Em tham gia hoạt động xã hội.- HS tham gia hát theo nhạc.- HS trả lời: Có hoặc không thích.- HS lắng nghe-HS tham gia-Hs làm việc nhóm, trả lời câu hỏi-Đại diện nhóm trình bày-HS lắng ngheLàm việc nhóm đôi-Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét bạn  |
| **3. Củng cố - dặn dò**- Nhận xét tiết học- GV nhắc nhở, dặn dò HS thực hiện những điều đã học được để tạo mối quan hệ tốt với hàng xóm của gia đình mình.- Dặn dò chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Thứ sáu ngày 2 tháng 4 năm 2021**

**LUYỆN TOÁN**

**Bài 32: PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ(T3)**

**I.MỤC TIÊU: Giúp HS:**

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số; mối liên hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- Phát triển kỹ năng giải toán tình huống thực tế liên quan đến bài học; Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, thực tế.

- HS yêu thích môn học, tính cẩn thận.

1. **CHUẨN BỊ:**
* GV: Tranh, ảnh/ 63, 64.
* HS: VBT, bảng con.
1. **TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động( 7’)** |
| 1. **Khởi động**: HS hát
2. **Bài cũ:**
* GV cho 3 HS lên đặt tính: 49-15

55- 41 40-10* GV nhận xét, tuyên dương.
 | * HS hát
* HS đặt tính
 |
| **Luyện tập ( 25’)** |
| GV yêu cầu HS mở VBT toán.**Bài 1/ 63****a.*** HS làm việc bảng con
* GV nhận xét HS

**b.*** HS lên bảng
* GV nhận xét, tuyên dương HS

**Bài 2/63*** GV cho HS làm BT vào phiếu BT
* HS làm việc theo cặp, tô màu
* GV thu, chấm, nhận xét HS, tuyên dương.

**Bài 3/63*** GV cho HS thảo luận nhóm
* Gợi ý: Có 95 viên gạch

Còn lại 45 viênĐã xây:…. Viên gạch?* GV nhận xét HS, tuyên dương.

**Bài 4/64**1. Nối
* HS làm theo nhóm, chia 5 nhóm
* HS tính kết quả rồi chọn cây nấm phù hợp với giỏ.
* GV quan sát, nhận xét HS, tuyên dương
1. Đúng ghi Đ, sai ghi S

HS trả lời miệngNhận xét, tuyên dương. | **Bài 1:**Đáp án: 32154547321 5351247471532 **+ +**432669694326692643462369 **+ +*** HS nhận xét

**Bài 2*** HS đọc yêu cầu đề
* HS làm vào phiếu

Đáp án: Kết quả lớn nhất: 63-3Kết quả quả bé nhất: 59-12**Bài 3:** * HS đọc đề và nêu cách làm.

Đáp án:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 95 | - | 45 | = | 50 |

**Bài 4*** HS đọc đề

HS thực hiệnNhóm 1: 46-23=23 ; 37-3= 34; Nhóm 2: 58-24=34; 66-10= 56; Nhóm 3: 68- 45= 23; 67-55= 12;Nhóm 4: 68-12=56; 75-30=45;Nhóm 5:95-61= 34; 78-33=45.Đáp án: 23;34;56 có 2 cây nấm. S23; 45; 56 có 2 cây nấm. Đ |
| **Vận dụng (3’)** |
| **4. Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét tiết học- Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo. | * HS lắng nghe và thực hiện
 |

-----------------------------------------------------------

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

-------------------------------------------------------

**Tiếng Việt**

**Bài: Ôn tập**

**I. MỤC TIÊU**

**Qua bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:**

**\* Năng lực:**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài Bài học từ cuộc sống thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; thực hành nói và viết sáng tạo về một nhân vật trong truyện đã học.

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**\* Phẩm chất:**

Hình thành phẩm chất nhân ái, đoàn kết, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh phục vụ bài dạy, ti vi, máy tính,...

HS: Sách giáo khoa, Vở bài tập Tiếng Việt tập 2, vở 5 ô li.

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1****1. Khởi động*.*** *-* Tiếng Việt tiết trước học bài gì?- Gọi 1 học sinh lên đọc và trả lời câu hỏi: Khi làm theo lời mẹ gấu con cảm thấy thế nào?- Giáo viên nhận xét.**2. Bài mới: Ôn tập****a. Hoạt động 1:** Tìm từ ngữ có tiếng chữa văn **vần ươt, uô , uông, oai*****Mục tiêu: Học sinh tìm được tiếng có vần ôn.******Phương pháp, kĩ thuật, hình thức:***  nhóm- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học . - GV chia các vần này thành 2 nhóm và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần. Nhóm vần thứ nhất: ươt,uônNhóm vần thứ hai: uông, oai+ Yêu cầu HS đánh vần , đọc trơn trước lớp , mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần .**b. Hoạt động 2: Nối*****Mục tiêu:* Chọn chi tiết phù hợp với từng nhân vật của truyện*****Phương pháp, kĩ thuật, hình thức:***  cá nhân- GV lưu ý HS nhân vật trong truyện có thể là người hoặc không phải là người. Nhiều nhân vật được đề cập ở đây là loài vật. - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc cá nhân. GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiế , chẳng hạn , nhân vật kiến trong truyện Kiển và chim bồ câu gần với chi tiết không may bị rơi xuống nước.- Một số HS trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng **c. Hoạt động 3: Nêu ý kiến*****Mục tiêu:* Học sinh nêu được ý kiến của mình Em thích và không thích nhân vật nào? Vì sao?*****Phương pháp, kĩ thuật, hình thức:***  cá nhân- GV nêu nhiệm vụ, yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các nhân vật trong tranh. Gợi cho HS nhớ mối nhân vật ở trong từng truyện kể.GV nêu nhận xét, đánh giá. Cần điều chỉnh những lí giải lệch lạc, ví dụ thích chú bé chăn cừu vì hay nói dối .**TIẾT 2****d. Hoạt động 4: Viết*****Mục tiêu:* Hoc sinh viết 1-2 câu về một nhân vật ở mục 3*****Phương pháp, kĩ thuật, hình thức:***  cá nhân- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc cá nhân viết về một nhân vật ở mục 3.- GV nhận xét một số bài , khen ngợi một số HS viết hay , sáng tạo .**e. Hoạt động 5: Đọc mở rộng*****Mục tiêu:* Hs đọc được các câu chuyện kể về một đức tính tốt*****Phương pháp, kĩ thuật, hình thức:***  cá nhân- GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc câu chuyện kể về một đức tỉnh tốt. GV có thể chuẩn bị một số truyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp. HS làm việc cá nhân. Các em kể chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện.- Gọi mộ số học sinh lên kể trước lớp.- GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể chuyện hấp dẫn và chia sẻ được những ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS củng học hỏi .**3. Củng cố dặn dò:**Gióa viên nhận xét tiết học | - Học sinh hátTiếng vọng của núi- Học sinh đọc và trả lời câu hỏi.- Học sinh nhận xét.- HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vấn .- Nhóm vần thứ nhất : + HS làm việc nhóm đôii để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chửa các vần ươt,uôn+ HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng. + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn trước lớp; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần. - Nhóm vần thứ hai: + HS làm việc nhóm đồi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần uông, oai+ HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng. + Một số ( 2 - 3 ) HS đọc trơn trước lớp, mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần .- HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.HS trình bày kết quả+ bồ câu - Nhặt một chiếc lá thả xuống nước+ sói – Lúc nào cũng thấy buồn bực + sóc - Nhảy nhót vui đùa suốt ngày+ gấu con - Bật cười vui vẻ và được nghe : " Tôi yêu bạn ”+ gấu mẹ – Nói với con: “ Con hãy quay lại và nói với núi: " Tôi yêu bạn ”+ chú bé chăn cừu - Hay nói dối; các bác nông dân- HS làm việc cá nhân xem mỗi nhân vật (kiến, bồ câu, sói, sóc, gấu con, chú bé chăn cừu) có những đặc điểm gì nổi bật, đáng nhớ; các em thích hoặc không thích nhân vật nào nhất và vì sao - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. HS có thể có sự lựa chọn đa dạng miễn là các em nếu được lí do phù hợp. Một số HS khác nhận xét , đánh giá .- Mỗi HS tự viết 1- 2 cầu về nội dung vừa thảo luận ở mục 3. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trao đổi, trình bày trước lớp.- HS làm việc cá nhân - Một số ( 3 - 4 ) HS kể lại câu chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện trước lớp. Một số HS khác nhận xét , đánh giá. |

-----------------------------------------------------

**ÔN TIẾNG VIỆT**

**SAU CƠN MƯA.**

**I. MỤC TIÊU: Giúp HS:**

\* Năng lực:

+ Củng cố về kĩ năng đọc đúng, rõ ràng văn bản.

+ Củng cố về kĩ năng viết thông qua hoạt động viết vào vở BT1.

+ HS tự tin, tích cực tham gia các hoạt động.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: Bài văn và nị dung câu hỏi.
* HS: vở luyện.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  |
| **1. Luyện đọc.** **Gv ghi nội dung bài đọc Sau cơn mưa lên bảng ch học sinh luyện đọc.****Sau cơn mưa** Sau trận mưa rào, mọi vật đều sáng và tươi. Những đóa râm bụt thêm đỏ chói. Bầu trời xanh bóng như vừa được giội rửa. Mấy đám mây bông trôi nhởn nhơ, sáng rực lên trong ánh mặt trời.- Gv nhận xét.**2. Bài tập.****YCHS trả lời các câu hỏi sau:**Sau trận mưa rào mọi vật thay đổi thế nào?- Những đóa râm bụt……..- Bầu trời ………….- Mấy đám mây bông………- Nhận xét- Ghi câu trả lời vào vở- GV nhận xét, tuyên dương | **HS luyện đọc CN- ĐT**  - HS luyện đọc đoạn văn- Nhận xétSau trận mưa rào mọi vật thay đổi- Những đóa râm bụt thêm đỏ chói. - Bầu trời xanh bóng như vừa được giội rửa. - Mấy đám mây bông trôi nhởn nhơ, sáng rực lên trong ánh mặt trời.- Nhận xét- HS ghi vở-Nhận xét |
|  |
| **4. Củng cố, dặn dò:**- GV nhấn mạnh lại nội dung bài học- Nhận xét, tuyên dương HS. | * HS lắng nghe và thực hiện
 |

------------------------------------------------------------------

**Luyện Viết ( Tiết 2)**

**BÀI : TIẾNG VỌNG CỦA NÚI.**

**I.MỤC TIÊU:**

- Giúp HS nắm và viết đúng các tiếng, và câu trong đoạn văn.

- Rèn kỹ năng viết đúng, đẹp, chính xác .

- Học sinh chăm chỉ, tích cự, tự giác khi luyện viết.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT DỘNG CỦA HỌC SINH |
| **1.Hướng dẫn học sinh đọc các tiếng và từ khó trong đoạn văn :**GV theo dõi sửa sai cho một số em đọc chưa tốt.\* Giải nghĩa một số từ cần thiết**2. Hướng dẫn cho hs viết bảng con**GV viết đọc cho Hs viết bảng con một số tiếng, từ mà các em hay viết sai- Gv yêu cầu học sinh viết bảng conGV theo dõi ,nhận xét- sửa sai cho hs.GV nhận xét chung **3. Hướng dẫn cho hs viết vở ô li**Gv đọc cho học sinh viết vào vở-GV theo dõi chỉnh sửa tư thế ngồi, tư thế cầm bút cho từng hs.- Gv hướng dẫn hs cách viết hoa chữ đầu câu,chữ đầu dòng..... GV chấm vở - nhận xét.4.**Nhận xét chung tiết học**.- Nhaän xeùt tieát hoïc  - Tuyeân döông hoïc sinh tích cöïc trong tiết luyện viết.  | -Học sinh đọc: : kể, nghe, ,quả nhiên, bật cười.- Học sinh đọc (cn- đt)Hs theo dõikể, nghe,quả nhiên, bật cười.-hs viết bảng con- Hs viết vào vở .**TIẾNG VỌNG CỦA NÚI.**-Về nhà, gấu con kể cho mẹ nghe. Gấu mẹ cười bảo : ‘‘ Con hãy quay lại và nói với núi : ‘‘Tôi yêu bạn’’.Gấu con làm theo lời mẹ. Qủa nhiên có tiếng vọng lại : ‘‘Tôi yêu bạn’’. Gấu con bật cười vui vẻ. ( Theo 365 truyện kể ngày đêm) |

--------------------------------------------------------------------

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 28**

**I.Mục tiêu:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 7 **“Tham gia hoạt động cộng đồng”**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của hs** |
| **Hoạt động 1: Sơ kết tuần 28, xây dựng kế hoạch tuần 29****Khởi động****1.1 Các tổ trưởng báo cáo tình hình nề nếp học tập tuần qua:**- Lớp trưởng điều hành, gọi lần lượt các tổ báo cáo tình hình hoạt động của tổ mình.**-** GV nhận xét chung:+ Nề nếp: Thực hiện nề nếp ra vào lớp, ăn bán trú đảm bảo đúng thời gian và khẩu phần.+ Về học tập: Đa số các em tích cực, tự giác,...+ Vệ sinh thân thể: Vẹ sinh sạch sẽ, ăn mặc theo mùa\* Tồn tại: + Về nề nếp:Một vài em còn nói chuyện riêng,...+ Về học tập: Một số em chưa có sự chuẩn bị bài chu đáo, thiếu đồ dùng học tập.- Các tổ thảo luận và đề cử 1 bạn đạt thành tích tốt nhất trong học tập và các hoạt động của trường, lớp trong tổ để được khen thưởng.- GV tuyên dương**2. Kế hoạch tuần 29**- Đi học đúng giờ để tham gia học tập nội quy của nhà trường.- Đi học cần mang đầy đủ dụng cụ học tập.- Cần xếp hàng ra về ngay ngắn, trật tự.- Nghiêm túc tập trung để tham gia tốt các hoạt động học tập.- Tăng cường phụ đạo cho các bạn học yếu: - Tham gia thi viết chữ đẹp- Giữ vệ sinh lớp học- Chăm sóc góc thiên nhiên chào mừng 26/3.**3. Sinh hoạt theo chủ đề** **Sinh hoạt theo chủ đề " Chúng em cùng tham gia hoạt động cộng đồng"**- GV yêu cầu HS xung phong chia sẻ cho các bạn nghe: + Kể tên những hoạt động cộng đồng mà em đã tham gia.+ Chia sẻ những việc tốt em đã làm được với hàng xóm.- GV khen ngợi các em đã mạnh dạn chia sẻ cảm xúc của mình.- GV tổ chức giao lưu văn nghệ giữa các tổ với nội dung liên quan đến chủ đề sinh hoạt.**ĐÁNH GIÁ****a) Cá nhân tự đánh giá****b) Đánh giá theo tổ/ nhóm****c) Đánh giá chung của GV**- GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung**4.Củng cố - dặn dò**- Nhận xét tiết học của lớp mình.- GV dặn dò nhắc nhở HS | - HS hát và vận động theo nhạc- Các tổ trưởng báo cáo.- Các tổ khác nhận xét.- Lớp trưởng báo cáo tình hình chung của lớp.- HS lắng nghe- Các tổ thực hiện y/cHs chia sẽHs đánh giá- HS lắng ngheGV đánh giá |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 27: PHÒNG, TRÁNH THƯƠNG TÍCH DO NGÃ**

I**. MỤC TIÊU**

**\*Về năng lực:**

-Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể khiến em bị bỏng.

-Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của bỏng.

-Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh bỏng.

\*Về phẩm chất:

- Chăm chỉ, nhân ái biết thực hiện tốt các hành vi để phòng tránh bỏng.

II. **CHUẨN BỊ**

Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Đi tới trường”-sáng tác: Đức Bằng),... gắn với bài học “Phòng, tránh thương tích do ngã”;

Máy tính.

III. **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **\*Kiểm tra bài cũ:**(H) Em hãy nêu một số hậu quả khi bị bỏng?GV nhận xét- kết luận**1.Khởi động**Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Đi tới trường"GV bật bài hát “Đi tới trường” hoặc bắt nhịp để HS hát theo bài hát này.(H) Hằng ngày, các em đi tới trường như thế nào?*Kết luận:* Em cần đi cần thận để tránh bị ngã, em cũng cần học cách phòng, tránhthương tích do ngã.**2.Khám phá****\*Mục tiêu:Nhận biết những tình huống có thể dẫn đến thương tích do ngã và hậu quả của nó****\*Cách tiến hành:**GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).H: Em hãy cho biết nguyên nhân gây ngã và hậu quả của nó. H:Em cầnlàm gì để phòng, tránh thương tích do ngã?*Kết luận:* Không trượt trên tay vịn cầu thang, không đứng, ngồi trên bậu cửa sổ,không trèo cây hái quả, cần thận khi đi qua sàn ướt,... để phòng, tránh tai nạn thươngtích do ngã.**3.Luyện tập*****Hoạt động 1:******\*Mục tiêu:* Biết chọn việc nên làm****\*Cách tiến hành:**GV yêu cầu HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK.GV giới thiệu về từng tình huống và hỏi về những hành động nên làm và khôngnên làm.*Kết luận:* Để phòng, tránh thương tích do ngã, chúng ta cần làm theo các bạn trongtranh 4, 5 và 6; không nên làm theo các bạn trong tranh 1, 2 và 3.***Hoạt động 2 :******\*Mục tiêu:* Biết chia sẻ cùng bạn****\*Cách tiến hành:**GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn cách em phòng, tránh thương tíchdo ngã.GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặccác em chia sẻ theo nhóm đôi.GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh thương tích do ngã.**4.Vận dụng*****Hoạt động 1 :*Đưa ra lời khuyên cho bạn**GV giới thiệu tranh tình huống:GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyênhay nhất.*Kết luận:* Chúng ta không nên leo trèo, không chơi ở những nơi nguy hiểm.***Hoạt động 2:* Em thực hiện một số cách phòng, tránh thương tích do ngã**GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làmtrong phần Luyện tập.*Kết luận:* Em thực hiện phòng, tránh thương tích do ngã để đảm bảo an toàn chobản thân.**\* Củng cố- Dặn dò:**GV chiếu câu thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc*GV giáo dục hs.*- Nhận xét tiết học.- Dặn về nhà chuẩn bị bài tiếp theo | HS: Nước sôi, bật lửa, bếp điện, ổ cắm điện, ống pô xe máy là các nguồn có thểgây bỏng. Chúng ta không nghịch hay chơi đùa gần những vật dụng này. Khi bị bỏngvết bỏng sẽ bị sưng phồng, đau rát, ảnh hưởng đến sức khoẻ.-Em sẽ đi cần đi cần thận để tránh bị ngã.- Trèo cây, đùa nghịch khi đi cầu thang, leo trèotrên bậu cửa, chạy đùa dưới sân ướt,...- Việc bị ngã sẽ khiến em có thể bị tổn thương: xước tay, chân; chảy máu; gãy tay,chân,... chấn thương các bộ phận cơ thể gây tổn hại đến sức khoẻ.HS:+ Tranh 1: Đuổi nhau trong khu vực xây dựng nhiều cát, sỏi+ Tranh 2: Đùa nghịch khi đi thang cuốn+ Tranh 3: Ngồi trên lưng trâu giục trâu chạy/Muốn được lên lưng trâu như anhlớn hơn.GV gợi ý các tình huống nên làm:+ Tranh 4: Dắt trâu sát lê' đường+ Tranh 5: Mặc đồ bảo hộ, đội mũ bảo hiểm khi chơi thể thao+ Tranh 6: Đứng ngay ngắn, không đùa nghịch khi đi thang cuốn.- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.+ Tranh 1: Minh rủ Nam vào một ngôi nhà đang xây dựng chưa có lan can và tườngbảo vệ trên cao để chơi trốn tìm.+ Tranh 2: Mai trèo lên cây để lấy chiếc diều bị mắc.GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:1/ Các bạn không nên làm thế vì rất nguy hiểm.2/ Các bạn nên chọn chỗ chơi an toàn.3/ Mai ơi, đừng trèo cây, bạn nên nhờ người lớn lấy giúp!HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh thương tích do ngã. HS có thể tưởng tượng vàđóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh thương tích do ngã (không leo trèo, cần thậnkhi đi lại trên sàn ướt, đội mũ bảo hiểm và mang đồ bảo vệ khi chơi thể thao,...)trong các tình huống khác nhau.Ngoài ra,2-3 HS đọc câu thông điệpCả lớp đọc đồng thanh. - HS lắng nghe, ghi nhớ |